TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 45/2019/QĐST- HNGĐ	*Hải Dương, ngày 15 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Thúy Hà – Cán bộ Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Phạm Thị Thùy – Kiểm sát viên, tham gia phiên họp.

Ngày 15 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 208/2019/TLST-HNGĐ ngày 24/7/2019, về việc *''Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung "*. Theo Quyết định mở phiên họp số 101/2019/QĐMPH-HNGĐ ngày 06/8/2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu:

1.Anh Nguyễn Văn H, sinh ngày 08/02/1981.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn I, xã Đ, huyện C, tỉnh Hải Dương.

Hiện đang lao động: Hàn Quốc

2. Chị Hà Thị X, sinh ngày 27/5/1983.

HKTT: Thôn I, xã Đ, huyện C, tỉnh Hải Dương.

Hiện ở: Trại K, xã T, huyện C, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

-Theo đơn xin ly hôn của chị Hà Thị X và anh Nguyễn Văn H, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ vợ chồng: Chị X và anh H tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Hải Dương ngày 16/01/2009. Sau khi cưới vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được 9 năm. Năm 2013 do kinh tế khó khăn hai vợ chồng sang Hàn Quốc lao động, do áp lực về kinh tế nên vợ chồng

thường phát sinh mâu thuẫn. Đến tháng 10/ 2018 chị X về Việt Nam, vợ chồng xa cách nên mâu thuẫn càng trở nên trầm trọng. Đầu năm 2019 vợ chồng ít liên lạc, mỗi lần liên lạc hai bên chỉ hỏi thăm các con. Nay cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng thống nhất làm đơn ly hôn, đề nghị Tòa án công nhận thuận tình.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Mạnh Q, sinh ngày 01/10/2009 và Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 30/7/2012. Ly hôn hai bên thỏa thuận để chị X nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã trưng cầu giám định tài liệu do anh Nguyễn Văn H gửi từ Hàn Quốc về gồm đơn ly hôn, bản tự khai, đơn xin vắng mặt, giấy ủy quyền để xác định chữ ký trong các tài liệu này có phải là của anh H không. Tại Kết luận số 30/KLGĐ ngày 01/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chữ ký đứng tên Nguyễn Văn H trên các tài liệu cần giám định với chữ ký cùng tên trên các tài liệu mẫu so sánh do cùng một người viết ra.

Do điều kiện anh H đang lao động tại Hàn Quốc, nên anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và ủy quyền cho chị X giao nộp các tài liệu cho Tòa án. Chị X đồng ý nhận ủy quyền, sau khi nhận văn bản tố tụng của Tòa án chị đã thông báo cho anh H biết. Anh H vẫn giữ nguyên quan điểm trong đơn ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm:

-Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ việc: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Hà Thị X và anh Nguyễn Văn H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thỏa thuận ly hôn của chị X, anh H; Về con chung giao cháu Nguyễn Mạnh Q và Nguyễn Minh Kh cho chị X nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn H đang lao động, làm việc tại Hàn Quốc. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương

theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án chị X và anh H đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Do vậy căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp vắng mặt anh H, chị X.

[2]. Về nội dung: Anh H không về Việt Nam tham gia tố tụng nhưng đã gửi các tài liệu gồm: Đơn xin ly hôn, bản tự khai, đơn xin vắng mặt, giấy ủy quyền. Tòa án đã trưng cầu giám định chữ ký Nguyễn Văn H trong các tài liệu này. Tại kết luận giám định số 30/KLGĐ ngày 01/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hải Dương đã kết luận: Chữ ký đứng tên Nguyễn Văn H trên các tài liệu cần giám định với chữ ký cùng tên trên các tài liệu mẫu so sánh do cùng một người viết ra. Do vậy có đủ cơ sở xác định quan điểm về việc ly hôn trong các tài liệu đã giám định là ý chí của anh H.

Chị Hà Thị X và anh Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Hải Dương ngày 16/01/2009, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc được 9 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do áp lực kinh tế dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm. Từ đầu năm 2019 hai bên không còn quan tâm đến nhau, cả hai xác định tình cảm không còn và đều có đơn xin ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị X và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H và chị X

Về con chung: Chị Hà Thị X và anh Nguyễn Văn H có 02 con chung là Nguyễn Mạnh Q, sinh ngày 01/10/2009 và Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 30/7/2012. Ly hôn anh H chị X thống nhất để chị X nuôi con. Các cháu Q và cháu Kh cũng có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Do vậy nên cháu Q và cháu Kh cho chị X nuôi dưỡng.

Về việc cấp dưỡng tiền nuôi con anh H, chị X tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận nên không xem xét giải quyết.

[3]. Về Lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Hà Thị X tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn theo quy định.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1.Áp dụng Điều 55, Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố

tụng dân sự; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

- Về quan hệ vợ chồng: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị X và anh Nguyễn Văn H.

2.Về con chung: Giao con chung Nguyễn Mạnh Q, sinh ngày 01/10/2009 và Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 30/7/2012 cho chị Hà Thị X nuôi dưỡng.

Anh H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về lệ phí: Chị Hà Thị X tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2017/0008271 ngày 23 tháng 7 năm 2019 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị X đã nộp đủ lệ phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp

(Đã Ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền